

Bài 21. Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX

Bài 1 trang 39 Tập bản đồ Lịch Sử 11: Dựa vào nội dung bài học trong SGK, em hãy nêu tóm tắt nguyên nhân dẫn đến phong trào Cần Vương bùng nổ.

Trả lời:

- Cuộc phản công của phái chủ chiến trong tại kinh thành Huế thất bại, Tôn Thất Thuyết buộc phải đưa vua Hàm Nghi ra sơn phòng Tân Sở (Quảng Trị).
- Tại sơn phòng Tân Sở, ngày 13/7/1885, Tôn Thất Thuyết lấy danh vua Hàm Nghi xuống “chiếu Cần Vương” → làm bùng lên một phong trào yêu nước chống xâm lược sôi nổi – phong trào Cần Vương.



Chiếu Cần vương

Bài 2 trang 39 Tập bản đồ Lịch Sử 11: Dựa vào hình 61 và nội dung bài học trong SGK, em hãy hoàn thành lược đồ dưới đây theo gợi ý sau:

- Vẽ đường di chuyển của vua Hàm Nghi từ kinh thành Huế ra Tân Sở.
- Tô màu cam vào kí hiệu chiếu Cần Vương và ghi thời gian, địa danh nơi vua Hàm Nghi ban chiếu Cần Vương.
- Tô màu hồng nhạt các kí hiệu ngọn lửa, thể hiện những cuộc khởi nghĩa nhỏ hưởng ứng chiếu Cần Vương.

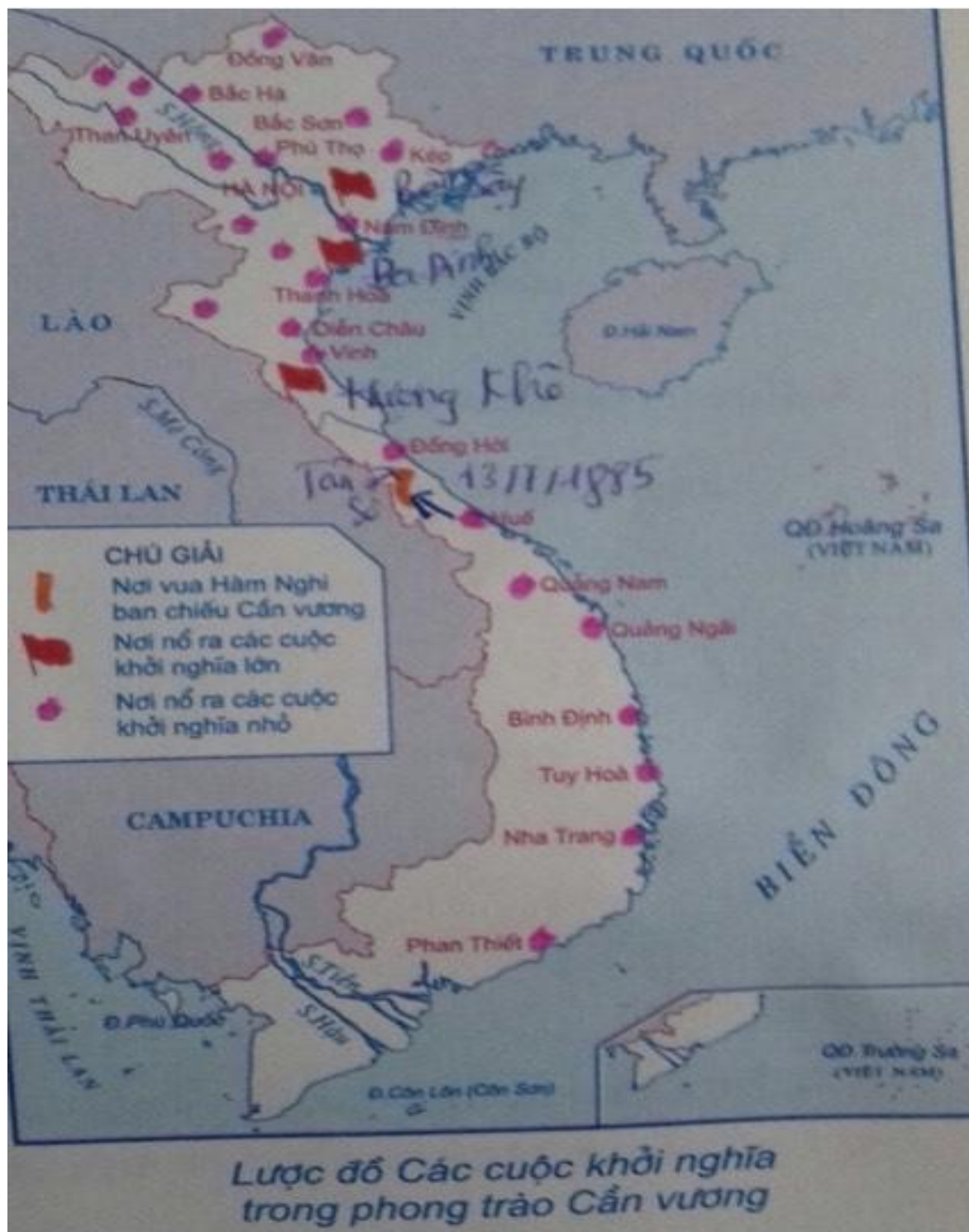
d. Tô màu hồng đậm các kí hiệu lá cờ, thể hiện ba cuộc khởi nghĩa lớn trong phong trào Cần Vương. Ghi tên cuộc khởi nghĩa, người lãnh đạo và thời gian của các cuộc khởi nghĩa đó.

e. Em có nhận xét gì về phong trào Cần Vương (quy mô, tính chất, kết quả, ý nghĩa).



Trả lời:

Yêu cầu a,b,c,d: Học sinh tô màu và điền theo lược đồ sau.



Yêu cầu e:

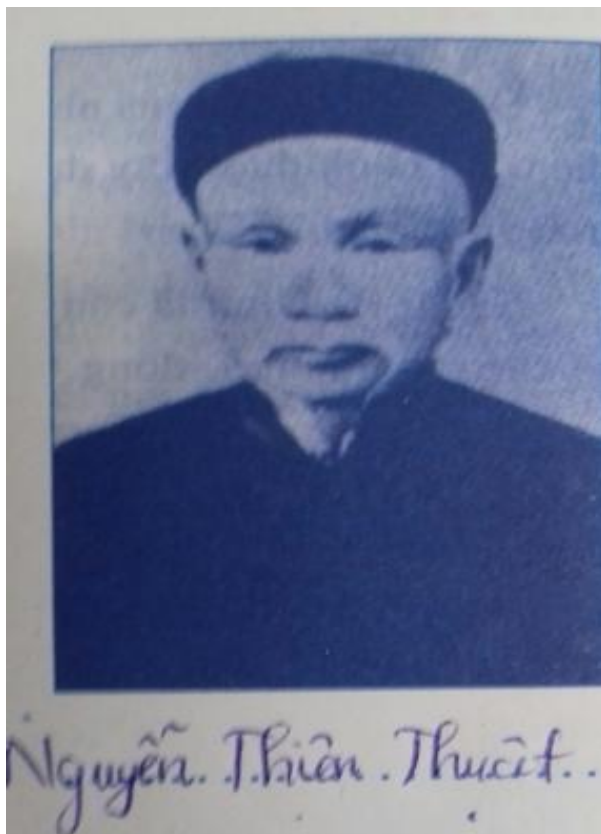
- Quy mô: mở rộng trong phạm vi cả nước.
- Tính chất: phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến.
- Kết quả: Thất bại.
- Ý nghĩa: làm tiêu hao một bộ phận quan trọng sinh lực quân Pháp, góp phần làm chậm quá trình bình định Việt Nam của Pháp; để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho phong trào yêu nước, cổ vũ tinh thần nhân dân.

Bài 3 trang 40 Tập bản đồ Lịch Sử 11: Dựa vào hình 62, 63 và nội dung SGK. Em hãy ghi tên nhân vật lịch sử vào phía dưới bức chân dung bên và kể tóm tắt khởi nghĩa Bãi Sậy.



Trả lời:

- Điền tên nhân vật lịch sử:



- Tóm tắt khởi nghĩa Bãi Sậy:

+ Địa bàn thuộc các huyện Văn Lâm, Văn Giang, Khoái Châu (thuộc tỉnh Hưng Yên) và Kinh Môn (thuộc Hải Dương), sau đó phát triển ra các tỉnh xung quanh như Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định... Lãnh đạo khởi nghĩa là Nguyễn Thiện Thuật.

+ Từ 1883 - 1885: giai đoạn chuẩn bị lực lượng, xây dựng căn cứ.... của nghĩa quân.

+ Từ 1885 – 1892: nghĩa quân bước vào giai đoạn chiến đấu quyết liệt, đẩy lui nhiều cuộc tấn công xâm lược của thực dân Pháp.

+ Để đối phó với nghĩa quân Bãi Sậy, thực dân Pháp đã tập trung lực lượng bao vây, cô lập căn cứ Bãi Sậy và căn cứ Hai Sông.

+ Cuối năm 1889, Nguyễn Thiện Thuật phải lánh sang Trung Quốc; Đốc Tít phải ra hàng. Phong trào tiếp tục duy trì trong một thời gian nữa rồi tan rã vào năm 1892.

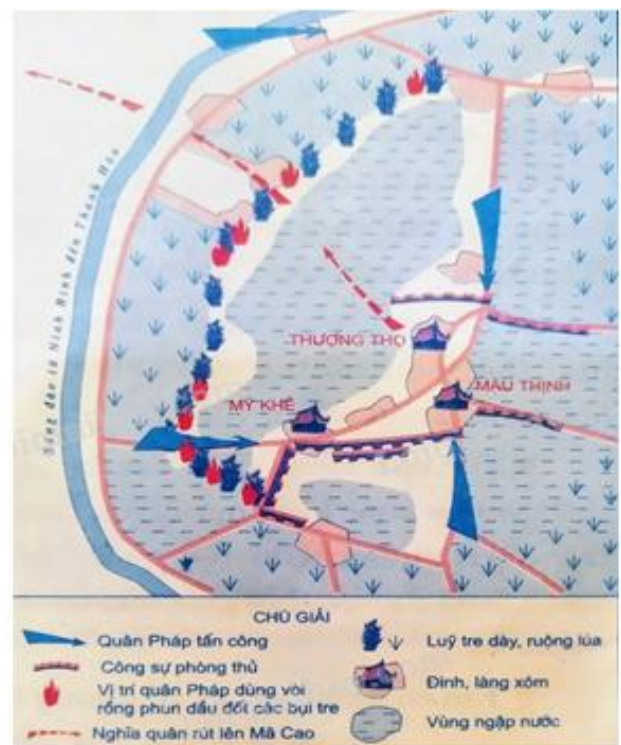
Bài 4 trang 40 Tập bản đồ Lịch Sử 11: Quan sát lược đồ dưới đây và dựa vào nội dung SGK, em hãy:

a. Nêu những điểm mạnh, điểm yếu của căn cứ Ba Đình.

.....
.....
.....

b. Tóm tắt cuộc chiến đấu ở căn cứ Ba Đình.

.....
.....
.....
.....



Trả lời:

Yêu cầu a: HS trả lời theo gợi ý

- Điểm mạnh: dễ dàng xây dựng tuyến phòng thủ kiên cố.

- Điểm yếu: nếu bị bao vây thì sẽ bị cô lập.

Yêu cầu b:

- Tháng 12/1866, thực dân Pháp tập trung 500 quân, mở cuộc tấn công vào căn cứ Ba Đình, nhưng thất bại.
- Đầu năm 1887, Pháp lại huy động 2500 quân bao vây căn cứ Ba Đình.
- Nghĩa quân Ba Đình đã chiến đấu anh dũng chống trả kẻ thù trong suốt 34 ngày đêm. Đến 20/1/1887, nghĩa quân buộc phải mở đường máu, rút chạy lên Mã Cao.

Bài 5 trang 40 Tập bản đồ Lịch Sử 11: Dựa vào hình 65, 66 và nội dung SGK, em hãy:

- Cho biết những nét chính ở từng giai đoạn phát triển của khởi nghĩa Hương Khê.
- Ghi tên nhân vật lịch sử vào phía dưới bức chân dung bên.



- Cho biết vì sao khởi nghĩa Hương Khê được coi là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần Vương?

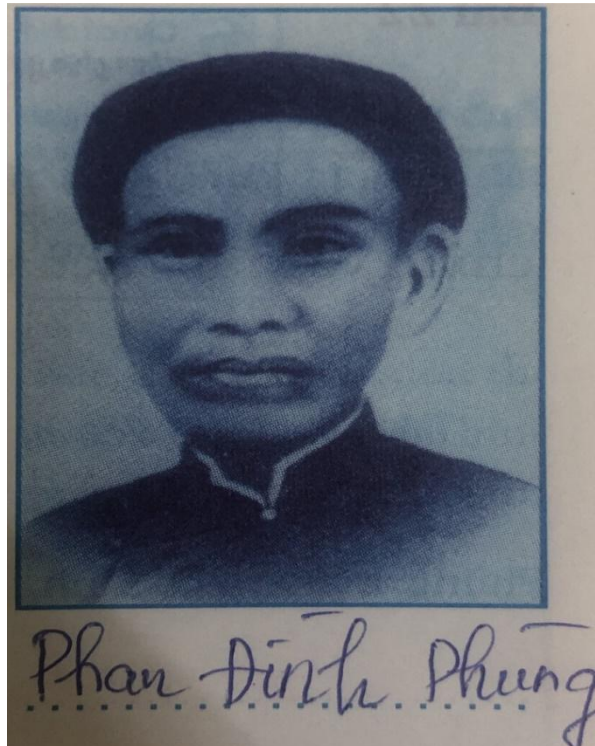
Trả lời:

Yêu cầu a:

- 1888: nghĩa quân lo tổ chức, huấn luyện, xây dựng công sự, rèn đức vũ khí và tích trữ lương thảo.
- Từ năm 1888 đến 1895: là thời kì chiến đấu của nghĩa quân . Dựa vào vùng rừng núi hiểm trở, có sự chỉ huy thống nhất, nghĩa quân đã đẩy lui nhiều cuộc hành quân và càn quét của giặc.

- + Để đối phó Pháp tập trung binh lực và xây dựng 1 hệ thống đồn, bốt nhằm bao vây , cô lập nghĩa quân. Đồng thời chúng mở nhiều cuộc tấn công quy mô vào Ngân Trươi.
- + Nghĩa quân phải chiến đấu trong điều kiện ngày càng gian khổ hơn, lực lượng suy yếu dần.
- + Sau khi chủ tướng Phan Đình Phùng hi sinh, cuộc khởi nghĩa được duy trì thêm một thời gian dài rồi tan rã.

Yêu cầu b:



Yêu cầu c:

- Khởi nghĩa Hương Khê được coi là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần Vương, vì:
- + Có thời gian tồn tại lâu nhất (hơn 10 năm).
- + Diễn ra trên địa bàn rộng lớn, khắp 4 tỉnh Bắc Trung Kỳ.
- + Trình độ tổ chức lực lượng của khởi nghĩa Hương Khê rất quy củ.
- + Vũ khí chiến đấu của nghĩa quân Hương Khê có sự tiên bộ hơn.
- + Đẩy lui nhiều đợt tấn công của thực dân Pháp, gây cho Pháp nhiều tổn thất.

Bài 6 trang 41 Tập bản đồ Lịch Sử 11: Dựa vào hình 67 và nội dung SGK, kết hợp với nhận thức bản thân, em hãy:

a. Cho biết vì sao lại gọi khởi nghĩa Yên Thế là khởi nghĩa nông dân tự phát?

b. Cho biết khởi nghĩa Yên Thế có mấy giai đoạn?

c. Cho biết tại sao Hoàng Hoa Thám được mệnh danh là “con hùm xám” của núi rừng Yên Thế?

Trả lời:

Yêu cầu a: Khi thực dân Pháp chiếm Bắc Kỳ, chúng đưa quân lên bình định cả vùng Yên Thế. Để bảo vệ cuộc sống của mình, nông dân ở đây đã đứng lên tự vệ.

Yêu cầu b:

Khởi nghĩa Yên Thế trải qua 4 giai đoạn:

- Giai đoạn 1884 - 1892: Các toán nghĩa quân hoạt động lẻ tẻ, chưa có sự thống nhất, song đã đẩy lui nhiều cuộc tấn công của Pháp.
- Giai đoạn 1893 - 1897:
 - + Nghĩa quân mở rộng địa bàn hoạt động.
 - + Tháng 10/1894, Đề Thám đề nghị giảng hòa với Pháp.
 - + Tháng 12/1897, Đề Thám đề nghị giảng hòa với Pháp (lần 2).
- Giai đoạn 1898 - 1908: Nghĩa quân vừa sản xuất vừa tích cực luyện tập chiến đấu tại căn cứ Phồn Xương.
- Giai đoạn 1909 - 1913: Pháp tập trung lực lượng, mở các đợt tấn công quy mô lớn lên Yên Thế → nghĩa quân hao mòn dần, rồi cuối cùng tan rã

Yêu cầu c:

- Hoàng Hoa Thám được mệnh danh là “con hùm xám” của núi rừng Yên Thế, vì Đề Thám là người lãnh đạo khởi nghĩa Yên Thế khi Đề Năm hi sinh. Ông cai quản 4 tổng Yên Lãng, Mực Sơn, Nhã Nam, Hữu Thượng.